



PHIẾU BÀI TẬP MÔN TOÁN 1

Mã: 12501

Ngày tháng năm

Họ và tên: Lớp:

Nhận xét của giáo viên:

Bài 1. Viết các số sau:

Hai mươi mốt: Hai mươi tư: Năm mươi:
Bốn mươi tư: Ba mươi mốt: Bốn mươi sáu:
Ba mươi bảy: Ba mươi chín: Năm mươi lăm:

Bài 2. Điền số thích hợp vào ô trống

- Số liền trước của số 20 là: - Số liền sau của số 99 là:
- Số gồm 4 chục và 5 đơn vị là: - Số bé nhất có hai chữ số là:
- Số 55 gồm chục và đơn vị - Số 76 gồm chục và đơn vị
- Số 64 gồm chục và đơn vị - Số 99 gồm chục và đơn vị

Bài 3. Cho các số: 34, 45, 56, 23, 31, 24.

a. Sắp xếp các số theo thứ tự giảm dần:

.....

b. Trong các số trên, có bao nhiêu số chẵn lớn hơn 20: số

c. Trong các số trên, có bao nhiêu số lẻ bé hơn 40: số

Bài 4. Cho các chữ số: 0, 4, 2, 7. Từ các chữ số trên:

a. Viết số lớn nhất có hai chữ số khác nhau tạo thành :

b. Viết số bé nhất có hai chữ số khác nhau tạo thành :

c. Viết các số tròn chục tạo thành theo thứ tự tăng dần:

Bài 5. Điền dấu + hoặc - thích hợp để được phép tính đúng

$$10 \square 4 \square 2 \square 5 = 3$$

$$3 \square 5 = 5 \square 4 \square 1$$

$$9 \square 3 \square 4 \square 3 = 5$$

$$6 \square 2 = 3 \square 6 \square 5$$